TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN K** **TỈNH H** ---------- Số: 33/2024/QĐST –HNGĐ Ngày: 07/06/2024 *"V/v yêu cầu hủy kết hôn trái pháp luật"*	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ----------

QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K, TỈNH H

Với thành phần phiên họp sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên họp: Bà Nguyễn Thị Thu H1.

Thư ký Toà án ghi biên bản: Bà Vũ Nhật L – Thư ký Toà án nhân dân huyện K.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Khoái Châu tham gia phiên họp: Ông Nguyễn Hữu Tuấn A - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 07 tháng 06 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Khoái Châu mở phiên họp công khai giải quyết việc hôn nhân và gia đình *"Yêu cầu hủy kết hôn trái pháp luật"*, thụ lý số: 33/2024/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 5 năm 2024, theo quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc hôn nhân gia đình số: 04/2024/QĐST-HNGĐ ngày 31/05/2024 đối với:

- Cơ quan yêu cầu: Ủy ban nhân dân xã H2, huyện K;

Địa chỉ: Xã H2, huyện K, tỉnh H.

- Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Hoàng Văn H3, sinh năm 1978;

2. Bà Đỗ Thị S, sinh năm 1980;

Đều trú tại: Thôn C, Xã H2, huyện K, tỉnh H.

***/ Người làm chứng:** Bà Hoàng Thị T, sinh năm 1974. Nơi đăng ký HKTT và trú tại: Thôn C, Xã H2, huyện K, tỉnh H. (Đều vắng mặt có lý do)

NHẬN THẤY

Tại công văn yêu cầu giải quyết việc dân sự ngày 10/05/2024 và các tài liệu chứng cứ kèm theo, người đại diện theo pháp luật của Ủy ban nhân dân xã H2, huyện K, tỉnh H (viết tắt là UBND xã H2) trình bày: Quá trình làm thủ tục cấp trích lục kết

hôn theo đề nghị của ông Hoàng Văn H3, sinh năm 1978 và bà Đỗ Thị S, sinh năm 1980 ở thôn C, xã H2, huyện K, tỉnh H, qua tra cứu trên hệ thống quản lý việc đăng ký kết hôn, UBND xã H2 đã phát hiện ra việc bà Sáng, ông H3 vi phạm điều kiện về tuổi đăng ký kết hôn và có nhầm lẫn về tên, ngày sinh trong giấy đăng ký kết hôn. Cụ thể là tại thời điểm bà S, ông H3 kết hôn (ngày 03/09/1977) ông H3 đã khai tăng tuổi của bà S từ ngày 13/10/1980 lên thành ngày 29/08/1978, để đủ tuổi kết hôn. Còn ngày tháng năm sinh của ông H3 thì ông H3 nhớ nhầm ngày âm, ngày dương nên khai nhầm từ ngày 27/7/1978 thành ngày 29/08/1978, vì tên gọi của ông H3 ở nhà hay gọi là H4 còn tên trong giấy tờ là H4, nên ông H3 cũng khai nhầm là Hoàng Văn H4**.** Ông H3 cũng tự ý sửa chữa bằng tay trong Giấy chứng nhận kết hôn bản gốc. Như vậy, tại thời điểm đăng ký kết hôn bà Đỗ Thị S mới 16 tuổi 10 tháng 20 ngày.

Ông Huệ đã có đơn yêu cầu gửi UBND xã H2 trình bày lại toàn bộ sự việc và nguyện vọng của vợ chồng ông với UBND xã H2. Theo quy định tại Điều 5 của Luật hôn nhân và gia đình năm 1986 quy định: *"*Nam từ 20 tuổi trở lên, nữ từ 18 tuổi trở lên mới được kết hôn.*"*

Đối chiếu với quy định trên thì thấy rằng UBND xã H2 đã thực hiện đăng ký kết hôn cho ông Hoàng Văn H3 và bà Đỗ Thị S khi bà Sáng mới được 16 tuổi 10 tháng 20 ngày là trái quy định của pháp luật. Vậy nên, UBND xã H2 căn cứ vào quy định tại Điều 10 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, yêu cầu Tòa án nhân dân huyện K hủy việc kết hôn trái pháp luật giữa ông Hoàng Văn H3 và bà Đỗ Thị S.

Tại biên bản lấy lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông H3 và bà S trình bày: Ông, bà thừa nhận việc đăng ký kết hôn vi phạm Luật hôn nhân gia đình năm 1986. Tuy nhiên, sau khi kết hôn, ông bà chung sống hạnh phúc và đã có với nhau 02 con chung. Cho đến thời điểm hiện tại thì ông bà cũng đã đủ tuổi kết hôn theo quy định của pháp luật, nên ông H3 và bà S đều đề nghị Tòa án nhân dân huyện K công nhận hôn nhân hợp pháp cho ông bà kể từ ngày bà S đủ tuổi đăng ký kết hôn theo quy định của Luật hôn nhân gia đình năm 1986.

Tại phiên họp hôm nay: Đại diện theo pháp luật của UBND xã H2 và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông H3, bà S, người làm chứng là bà Nguyễn Thị P đều vắng mặt có lý do. Nên căn cứ vào khoản 1 Điều 227; Điều 228 của BLTTDS năm 2015, Tòa án vẫn tiến hành mở phiên họp bình thường.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân K phát biểu quan điểm:

Về việc tuân theo pháp luật: Trong quá trình giải quyết việc dân sự và tại phiên họp, những người tiến hành tố tụng và đương sự đã chấp hành đúng các quy định của BLTTDS năm 2015.

Về đường lối giải quyết: Đề nghị căn cứ khoản 1 Điều 29; điểm b khoản 2 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 8; Khoản 2, 3 Điều 11 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 370, Điều 371, Điều 372 của Bộ luật tố tụng dân sự năm

2015. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Hủy Giấy chứng nhận kết hôn ngày 03/09/1997 của Ủy ban nhân dân xã Hồng Tiến; Công nhận quan hệ hôn nhân giữa ông Hoàng Văn H3 và bà Đỗ Thị S là hợp pháp kể từ ngày 14/10/1997; UBND xã H2 không phải chịu lệ phí giải quyết việc hôn nhân và gia đình.

XÉT THẤY:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ việc hôn nhân và gia đình được thẩm tra tại phiên họp và căn cứ vào ý kiến của Kiểm sát viên, Tòa án nhân dân huyện K thấy rằng:

[1]. Về thủ tục tố tụng: UBND xã H2 có công văn yêu cầu Tòa án giải quyết tuyên bố hủy kết hôn trái pháp luật giữa ông Hoàng Văn H3 và bà Đỗ Thị S, vì tại thời điểm đăng ký kết hôn ông Hoàng Văn H3 chưa đủ tuổi theo Luật hôn nhân và gia đình năm 1986, do các đương sự có cùng địa chỉ tại huyện K, cơ quan đăng ký kết hôn là Ủy ban nhân dân xã H2. Nên thẩm quyền giải quyết là Tòa án nhân dân huyện K theo quy định tại khoản 1 Điều 29; điểm b, khoản 2 Điều 35 của BLTTDS năm 2015.

[2]. Xét yêu cầu của UBND xã H2, huyện K: Ông Huệ và bà Sáng kết hôn trên cơ sở tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã H2, huyện K đăng ký kết hôn; Căn cứ vào những chứng cứ đã thu thập được thì thấy rằng: Bà Đỗ Thị S, sinh ngày 13/10/1980, (theo Căn cước công dân số 03318006021 do Cục quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 25/04/2021). Ông Hoàng Văn H3, sinh ngày 27/07/1978 (theo Căn cước công dân số 033078006097 do Cục quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 25/04/2021). Đến ngày 03/09/1997, ông H3 đăng ký kết hôn với bà S thì bà Sáng mới được 16 tuổi 10 tháng 20 ngày là chưa đủ tuổi kết hôn theo Luật Hôn nhân và gia đình năm 1986 (Luật điều chỉnh tại thời điểm ông bà kết hôn) là vi phạm Luật hôn nhân và gia đình. Mặt khác, Giấy đăng ký kết hôn ngày 03/09/1997 còn nhầm lẫn tên và ngày tháng sinh của ông H3 từ Hoàng Văn H3 sinh ngày 27/07/1978 (thành Hoàng Văn H4, sinh ngày 29/08/1978). Nên cần hủy Giấy đăng ký kết hôn ngày 03/09/1997 đối với ông Hoàng Văn H4, sinh ngày 29/08/1978 và bà Đỗ Thị S, sinh ngày 29/08/1978.

[3]. Xét đề nghị của ông H3, bà S: Mặc dù ông H3 và bà S kết hôn khi bà S thiếu tuổi và bị nhầm tên của ông H4 từ H3 sang H4, nhầm ngày sinh của ông H3, nhưng sau khi đăng ký kết hôn, ông H3 và bà S chung sống hòa thuận, hạnh phúc từ đó cho đến nay và đã có 02 con chung. Quá trình giải quyết việc hôn nhân gia đình, ông H3 và bà S khai rằng do nhận thấy tầm quan trọng của việc phải thống nhất các thông tin dữ liệu cá nhân trong việc thực hiện các thủ tục hành chính mà việc đăng ký kết hôn trái pháp luật giữa ông bà đã gây khó khăn cho ông bà trong

quá trình thực hiện những việc này. Vì vậy, ông Huệ, bà Sáng cũng đồng ý với đề nghị của Ủy ban nhân dân xã H2 về việc hủy Giấy đăng ký kết hôn ngày 03/09/1997 đồng thời ông bà thống nhất đề nghị Tòa án công nhận quan hệ hôn nhân giữa ông bà là hôn nhân hợp pháp kể từ ngày bà S đủ tuổi đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật.

Theo quy định của Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 và điểm a khoản 2 Điều 4 của Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT -TANDTC-VKSNDTC - BTP ngày 06 tháng 01 năm 2016 của Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Tư pháp hướng dẫn: *"Trường hợp tại thời điểm kết hôn, hai bên kết hôn không có đủ điều kiện kết hôn nhưng sau đó có đủ điều kiện kết hôn quy định tại Điều 8 của Luật hôn nhân và gia đình thì Tòa án xử lý như sau: "a. Nếu hai bên cùng yêu cầu Tòa án công nhận quan hệ hôn nhân thì Tòa án quyết định công nhận quan hệ hôn nhân đó kể từ thời điểm các bên kết hôn có đủ điều kiện kết hôn."*

Căn cứ vào quy định trên thì bà Sáng đã đủ điều kiện kết hôn theo quy định tại Điều 5 của Luật hôn nhân và gia đình năm 1986. Nên cần công nhận quan hệ hôn nhân giữa ông Hoàng Văn H3, sinh ngày 27/07/1978 và bà Đỗ Thị Sáng, sinh ngày 13/10/1980 là hôn nhân hợp pháp kể từ ngày bà Đỗ Thị S từ 18 tuổi trở lên tức là ngày 14/10/1997.

[3]. Về lệ phí: UBND xã H2 không phải chịu lệ phí giải quyết việc hôn nhân và gia đình.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ: Khoản 1 Điều 29; điểm b khoản 2 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 8; Khoản 2, 3 Điều 11 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 370, Điều 371, Điều 372 của Bộ luật tố tụng dân sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

2. Chấp nhận yêu cầu của Ủy ban nhân dân xã H2, huyện K, tỉnh H.

Hủy Giấy chứng nhận kết hôn ngày 03/09/1997 của Ủy ban nhân dân xã H2 đối với ông Hoàng Văn H4, sinh ngày 29/08/1978 và bà Đỗ Thị S sinh ngày 29/08/1978.

3. Chấp nhận đề nghị của ông Hoàng Văn H3 và bà Đỗ Thị S.

Công nhận quan hệ hôn nhân giữa ông Hoàng Văn H3, sinh ngày 27/07/1978 và bà Đỗ Thị S, sinh ngày 13/10/1980 kể từ ngày 14/10/1997.

4. Về lệ phí giải quyết việc Hôn nhân gia đình: Ủy ban nhân xã H2, huyện K không phải chịu lệ phí giải quyết việc hôn nhân và gia đình.

5. Về quyền kháng cáo: Cơ quan yêu cầu, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo quyết định này trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày ra quyết định. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị trong hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được quyết định.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- TAND tỉnh HY;

- VKSND huyện K;

- Chi cục THADS huyện K/C.

- Ủy ban nhân dân xã H2;

- Đương sự;

- Lưu HS +VP.

Nguyễn Thị Thu H5